

Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2024/TLST-VDS ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Quách Văn Đ - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị Q - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn 6, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Quách Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/8/2013.

Quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, sống ly thân từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Ngày 20/5/2024 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay chị Q và anh Đ không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Đ và chị Q thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Quách Thị H1, sinh ngày 12/02/2014 và cháu Quách Thị H2, sinh ngày 25/5/2016.

anh Đ và chị Q thống nhất thỏa thuận giao cháu H1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H2 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận thống nhất anh Đ và chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận Chị Lê Thị Q nhận nộp toàn bộ lệ phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Quách Văn Đ.

- Về con chung: anh Đ và chị Q thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Quách Thị H1, sinh ngày 12/02/2014 và cháu Quách Thị H2, sinh ngày 25/5/2016. Giao cháu Quách Thị H1 cho anh Quách Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Quách Thị H2 cho chị Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Q và anh Quách Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Q và anh Quách Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Lê Thị Q chịu 300.000đồng tiền lệ phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002939 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; chị Q đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã B (ghi sổ hộ tịch);

THẨM PHÁN

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Ngọc Tuấn